

Số: 727/2024/QĐST-VHNGĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 637/2024/HNST ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 2002

2. Ông Võ Duy T, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: xã B, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T thuận tình ly hôn.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 81 do UBND xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/2021 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: có 01 con chung tên Võ Nguyễn Bảo T, sinh ngày 23/7/2022, giới tính nữ.

Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T cùng thỏa thuận như sau:

Giao con chung tên là Võ Nguyễn Bảo T, sinh ngày 23/7/2022, giới tính nữ cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Ông Võ Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự giao nhận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, Ký hiệu: BLTU/23P, số 0005803 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Duy T đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã Bình Chánh, huyện B.Chánh;
Thành phố Hồ Chí Minh(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Lê Long Toàn

